

**CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I. Nội dung thực hiện xuyên suốt năm 2026

1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi Khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026; tăng cường công tác hỗ trợ, tháo gỡ dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo lĩnh vực được phân công phụ trách tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục củng cố, nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3. Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và đúng thẩm quyền; bám sát chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, chuẩn bị kỹ, đúng thời hạn các nội dung theo nhiệm vụ được giao; thường xuyên rà soát, đôn đốc, nhắc nhở và xử lý nghiêm khắc đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì nhưng không hoàn thành, hoàn thành trễ hạn, không đảm bảo chất lượng và không theo quy định.

4. Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước; phấn đấu tăng thu so với dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh; thu hồi kịp thời nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước; xây dựng phương án và đẩy nhanh triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; đẩy mạnh quản lý thu thuế thương mại điện tử, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy

định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Phân bổ kế hoạch đầu tư công khoa học, hợp lý, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương. Tập trung vốn cho các dự án trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh, sớm phát huy hiệu quả; chủ động xử lý, tháo gỡ kịp thời những tồn tại, vướng mắc, khó khăn, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để bàn giao mặt bằng thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án,... Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công (*bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia*) gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

6. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy hoạch tổng thể Quốc gia; Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và vùng Tây Nguyên; các Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt; điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2045, các quy hoạch phân khu 1/2000 trong Khu kinh tế Dung Quất. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030; tổ chức thực hiện công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định.

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế xã hội, đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, các hạ tầng dùng chung mang tính kết nối vùng và liên vùng. Chú trọng phát triển các vùng kinh tế động lực, các hành lang kinh tế chiến lược, nhất là hành lang kinh tế Đông - Tây gắn với phát triển kinh tế vùng biên mậu, phát triển công nghiệp, kinh tế biển và du lịch. Đẩy mạnh xây dựng, triển khai thực hiện các đề án như: Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với khai thác giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng để phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề án để xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất; Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo;...

7. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển theo chiều sâu, tạo ra những sản phẩm có lợi thế mạnh, có thương hiệu, tham gia sâu và hiệu quả vào chuỗi sản xuất của khu vực và toàn cầu; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, chế biến, chế tạo.

Sớm hoàn thiện các thủ tục để thực hiện các dự án tại khu vực Quy hoạch phân khu MĐ1 tại Măng Đen; kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án: Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III,... Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án nguồn điện đảm bảo tiến độ đưa vào vận hành, phát điện.

8. Tập trung phát triển, khai thác các ngành dịch vụ có lợi thế. Hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa cao nguyên và biển đảo; phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch; khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, tổ chức xúc tiến và quảng bá du lịch của tỉnh.

9. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế theo vùng, miền; đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Tiếp tục phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng biển, logistics; phát triển thủy sản bền vững; thực hiện nghiêm một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát triển ngành lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, đặc biệt là giá trị carbon rừng. Phát triển ngành chăn nuôi đồng bộ từ nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực chế biến, bảo quản và cung ứng các sản phẩm chăn nuôi ra thị trường.

10. Tích cực phối hợp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, kịp thời triển khai các bước tiếp theo để phát triển Cảng hàng không Măng Đen. Phát triển đô thị gắn với những đột phá về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan theo hướng đô thị sinh thái, văn minh, thông minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2026 và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

11. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ các nút thắt, khơi thông, giải phóng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến

đầu tư, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh; chú trọng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, ít tiêu tốn tài nguyên; ưu tiên kêu gọi đầu tư các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, chế biến, chế tạo,...

Rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, kéo dài nhiều năm; khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng nhằm hạn chế lãng phí, thất thoát theo các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; không để phát sinh dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực.

12. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của người học; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp, bền vững trong văn hóa truyền thống; tiếp thu, chọn lọc các giá trị văn hóa hiện đại tích cực để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tập trung thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

13. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai; siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; khuyến khích thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên; tăng cường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ” khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

14. Đẩy mạnh cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyên đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII); tiếp tục rà soát sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo quy định, đảm bảo sự vận hành đồng bộ, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ

logistics trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

15. Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phần đầu giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao Nhân dân, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN để mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

II. Nội dung cụ thể trong năm 2026

Tổng cộng: 287 nhiệm vụ; trong đó:

1. Nội dung trọng tâm triển khai trong cả năm 2026: 30 nhiệm vụ.
2. Nội dung trọng tâm Quý I: 84 nhiệm vụ.
3. Nội dung trọng tâm Quý II: 76 nhiệm vụ.
4. Nội dung trọng tâm Quý III: 36 nhiệm vụ.
5. Nội dung trọng tâm Quý IV: 61 nội dung.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

III. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công chỉ đạo; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2026.

2. Báo cáo tiến độ thực hiện và đăng ký chương trình công tác tháng, quý

a) Căn cứ vào nhiệm vụ trong năm, nhiệm vụ của từng quý và yêu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị rà soát, cân đối các vấn đề cần trình vào tháng, quý tiếp theo đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của quý, năm; đề xuất chương trình công tác tháng, quý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp điều chỉnh nội dung, thời gian thực hiện trong chương trình công tác, các cơ quan, đơn vị phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Định kỳ, chậm nhất vào ngày 24 hàng tháng (đối với chương trình công tác tháng) và ngày 24 của tháng cuối quý (đối với chương trình công tác quý), các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện Chương trình công tác của tháng, quý đó và đề xuất chương trình công tác tháng, quý sau; báo cáo Ủy ban nhân

dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, xem xét, ban hành nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chương trình công tác từng tháng, quý của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, đề xuất chương trình công tác quý sau (*lưu ý: Cập nhật nhiệm vụ phát sinh của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị*); trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất ngày 30 của tháng cuối quý (*đối với chương trình công tác quý, trong đó có chương trình công tác hàng tháng*) để gửi cho các cơ quan liên quan biết, thực hiện.
